

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019, giữa:

Chị Phạm Thị HN – sinh năm 19..; địa chỉ: Tổ .., khu .., phường CP, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh và anh Cao Đông B – sinh năm 19..; địa chỉ: số nhà .., phố QT, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị HN và anh Cao Đông B.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Chị Phạm Thị HN được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Cao Phạm NB – sinh ngày 06/11/20.. cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Cao Đông B không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Phạm Thị HN và anh Cao Đông B khai không có tài sản chung và không có nợ chung.

- Về án phí: chị Phạm Thị HN tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008210 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; chị HN được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

## **THẨM PHÁN**

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bùi Đức Tuấn**